

Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thìn, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Tiểu khu N, thị trấn N Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn D và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hà Văn T, sinh ngày 23/12/2011 cho anh Hà Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Văn T đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Hà Huyền A, sinh ngày 20/12/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Huyền A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hà Huyền A mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Hà Huyền A trưởng thành đủ 18 tuổi. Thi hành từ ngày 01/01/2021.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Hà Văn D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001110 ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà